

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRUNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 271/2021/HSST
Ngày 26 tháng 10 năm 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Hải Yến**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Bà Hoàng Thị Bích Diệp**

2. Bà Nguyễn Thị Thân

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Lan** – Thư ký Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng – thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: **Bà Lê Thị Huyền** – Kiểm sát viên.

Hôm nay ngày 26.10.2021, tại trụ sở, Toà án nhân dân Quận Hai Bà Trưng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 271/2021/HSST ngày 01.10.2021 đối với bị cáo:

Lê Văn T (Lê Đình H); Sinh năm: 1980. Giới tính: Nam. HKTT và nơi ở: xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Tự do. Văn hóa: 5/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông: Lê Đình T. Con bà: Vũ Thị M. Danh chỉ bản số 354 ngày 28.6.2021 do công an Quận Hai Bà Trưng cung cấp. Tiền sự: 01 tiền sự: - Ngày 24/12/2000, Công an quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản. Tiền án: Không. Bắt truy nã ngày 17.6.2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2001, Lê Văn T quen biết với nam thanh niên tên T1 do cùng đi nhặt và mua bán sắt vụn. Tháng 7/2001, T1 rủ T cùng đi bán chiếc xe Honda, BKS: 31-820-... không có giấy tờ mà Tiên trộm cắp được ở khu vực chợ Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội. T đồng ý và dẫn T1 đến gặp anh Nguyễn Văn H (SN: 1958; HKTT: phường D, quận Đ, Hà Nội) để tìm người có nhu cầu mua chiếc xe trên. Khi đến nơi, T và T1 gặp anh H và được anh H dẫn đến nhà gặp Nguyễn Văn M (SN: 1965; Trú tại: L, phường V, quận Đ, Hà Nội) tại L, phường V, quận Đ, Hà Nội. Khi đến quán nước tại đầu ngõ L thì anh H bảo T và T1 ngồi đợi ở quán nước, anh H vào nhà gọi M đi ra quán nước đầu ngõ để gặp T và T1. Khi ra đến quán nước, T và T1 nhờ M bán hộ chiếc xe máy Honda BKS: 31-820-..., M đồng ý. T và T1 dắt xe vào nhà để M kiểm tra, sau đó T1 bảo T đưa thêm cho M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Motorola trong cốp của chiếc xe để nhờ M bán hộ. Sau khi giao dịch xong, T1 cùng

với T đi về. Lúc này, Nguyễn S (SN: 1969; ngõ C, phường T, quận Đ, Hà Nội) đến nhà M, M thỏa thuận với S tìm người mua chiếc xe máy trộm cắp được nên S đồng ý. M tháo BKS 31-820-... đang đeo ở xe ra, còn S đi tìm khách mua xe. Chiều ngày 29/7/2001, M đã đem bán chiếc điện thoại cho V (SN 1972, HKTT: ngõ T, phường C, quận H, Hà Nội) ở ngõ Tô Hoàng, phường Cầu Dền, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội được 1.300.000 đồng. Ngày 30/7/2001, T sang nhà M hỏi M xem chiếc xe bán được chưa thì M nói chưa bán được và đưa cho T 1.300.000 đồng là tiền bán điện thoại. T đưa lại cho T1 1.000.000 đồng còn T giữ lại 300.000 đồng. Chiều ngày 30/7/2001, S đến gặp M và nói là có khách mua xe. M lấy xe đèo S đi ra ngoài thì gặp 02 thanh niên, S giới thiệu cho M đây là hai thanh niên đến để mua xe nhưng phải đem xe ra ngoài. M đèo S đi theo 02 thanh niên kia đến ngã ba Trần Nhân Tông - Quang Trung thì bị Công an quận Hai Bà Trưng kiểm tra, bắt giữ. Lợi dụng lúc đông người, hai thanh niên kia đã tẩu thoát. Khoảng vài hôm sau, T biết được tin người mua xe của T1 bị Công an bắt nên đã bỏ trốn vào huyện E, Đắk Lắk. Tại đây, T khai báo với chính quyền địa phương tên là Lê Đình H (SN: 1979; Quê quán: T, T, Thái Bình) và nhập HKTT tại địa chỉ: xã Y- H. E- Đắk Lắk. Quá trình sinh sống, T không nói với bất kỳ ai về hành vi phạm tội của mình và lý do bỏ trốn vào Đắk Lắk.

Ngày 31/7/2001, Cơ quan CSĐT - Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định khởi tố vụ án số 525 và khởi tố bị can số 658 đối với Nguyễn Khắc M; Quyết định khởi tố bị can số 659 đối với Nguyễn S về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Ngày 19/9/2001, Cơ quan CSĐT - Công an quận Hai Bà Trưng đã ra bản kết luận điều tra và chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, đề nghị truy tố bị can Nguyễn Khắc M, Nguyễn S trước pháp luật theo tội danh “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999. Ngày 04.10.2001, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã có cáo trạng truy tố đối với Nguyễn Khắc M và Nguyễn S về hành vi tiêu thụ 01 xe máy trị giá 16.000.000đ là tang vật của vụ trộm cắp tài sản xảy ra đêm ngày 28.7.2001 tại Nghĩa Tân, Cầu Giấy, Hà Nội. Ngày 25.10.2001, Toà án quận Hai Bà Trưng đã mở phiên tòa xét xử, tuyên phạt Nguyễn Khắc M 15 tháng tù và Nguyễn S 18 tháng tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Ngày 10/9/2001, Cơ quan CSĐT - Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định khởi tố bị can số 770 đối với Lê Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Quá trình điều tra, do T không có mặt tại nơi cư trú nên cơ quan điều tra không làm việc được T để làm rõ hành vi phạm tội. Ngày 26/9/2001, Công an thành phố Hà Nội đã ra lệnh truy nã Số 667/LTN đối với Lê Văn T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Ngày 18/9/2001, Cơ quan CSĐT - Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định tách vụ án hình sự "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" đối với hành vi của Lê Văn T để điều tra làm rõ sau.

Ngày 17/6/2021, Công an huyện E đã bắt truy nã đối tượng Lê Văn T và bàn giao cho Công an quận Hai Bà Trưng để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, Lê Văn T khai nhận: T có mối quan hệ quen biết với T1 do cùng nhau đi bán sắt vụn. Tháng 7/2001, T1 rủ T cùng đi bán chiếc xe máy

Honda, BKS: 31-820 ... không có giấy tờ. T biết được nguồn gốc chiếc xe máy do T1 trộm cắp được ở khu vực chợ Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội. T đồng ý và dẫn T1 đến gặp anh Nguyễn Văn H (SN: 1958; HKTT: phường D – quận Đ- Hà Nội) để tìm người có nhu cầu mua xe. H dẫn T và T1 đến gặp M để nhờ M bán hộ chiếc xe máy trên, M đồng ý. T và T1 dắt xe vào nhà để M kiểm tra, sau đó T1 bảo T đưa thêm cho M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Motorola trong cốp của chiếc xe. T nói với M chiếc điện thoại này là của T, nhờ M bán hộ. Sau khi giao dịch xong, T nhận số tiền 1.300.000 đồng từ M, đây là số tiền do M bán chiếc điện thoại có được. T đưa lại cho T1 1.000.000 đồng và giữ lại 300.000 đồng để tiêu xài cá nhân. Vài ngày sau, T nghe tin M bị bắt vì có liên quan đến việc mua bán chiếc xe bị trộm cắp, do lo sợ hành vi của mình bị phát hiện T đã bỏ trốn vào E, Đắc Lắc sinh sống từ đó đến nay. Tại cơ quan điều tra, lời khai của anh Nguyễn Văn H, Nguyễn Khắc M phù hợp với nội dung trên. Tại cơ quan điều tra, người bị hại là anh Nguyễn Thanh T2 trình bày: Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda mang BKS: 31-820-... là của anh T2, chiếc xe trên đăng ký chính chủ và được Sở Công an Hà Nội cấp giấy đăng ký ngày 10/5/1994. Ngày 28/7/2001, anh T2 bị mất trộm chiếc xe máy tại 76 Trần Tử Bình, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Ngày 3/8/2001, Cơ quan CSĐT - Công an quận Hai Bà Trưng đã trao trả lại anh T2 chiếc xe máy, thời điểm hiện tại anh T2 đã bán chiếc xe trên cho một người phụ nữ không quen biết từ lâu và không còn giữ lại giấy tờ liên quan đến chiếc xe.

Tại bản cáo trạng số 253/CT/VKS-HS ngày 29.9.2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng thì bị cáo Lê Văn T bị truy tố về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Văn T về tội danh và điều luật đã viện dẫn. Sau khi xem xét đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét xử bị cáo Lê Văn T với mức hình phạt từ 12 đến 18 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu trên. Bị cáo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà, là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên toà. Có đủ cơ sở kết luận: Ngày 29/7/2001 tại đầu ngõ Lương Sở C, phường Văn Chương, quận Đống Đa, Hà Nội, Lê Văn T có hành vi tiêu thụ 01 chiếc xe máy Honda, BKS: 31-820-... trị giá 16.000.000 đồng là tang vật của vụ trộm cắp tài sản xảy ra đêm ngày 28.7.2001 tại 76 Trần Tử Bình, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Hà Nội. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999.

Hành vi của bị cáo Lê Văn T thể hiện việc bị cáo đã có hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có không chỉ trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng trật tự pháp luật xã hội chủ nghĩa mà còn gây trở ngại lớn cho công tác điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự, tạo điều kiện khuyến khích những người khác đi vào con đường phạm tội.

Xét nhân thân bị cáo Lê Văn T có 01 tiền sự đã hết thời hiệu và chưa có tiền án. Tại tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội: “**Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có**”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều 106, điều 136, điều 331, điều 333, điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: **Lê Văn T 08 (tám) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 17.6.2021.

Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- Bị cáo;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Quận Hai Bà Trưng;
- Công an Quận Hai Bà Trưng;
- THA Quận Hai Bà Trưng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Thị Hải Yến

